

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 30 – 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Ông Nguyễn Tiến Thị

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 05- 02 – 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 08 tháng 7 năm 1998 tại xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm 2 Tân Phúc Thành, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Tiến Nh và bà Lê Thị H; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 – 12 - 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện K đến ngày 28 – 12 - 2020 thì chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay.

(Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tiến Nh; sinh ngày 05 – 7 – 1970; nơi cư trú: Xóm 2 Tân Phúc Thành, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do *(có mặt)*

Người chứng kiến:

- Chị Nguyễn Thị L1; sinh ngày 20 -10 – 1979; nơi cư trú: Thôn Hoàng Dụ, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;

Lao động tự do (*vắng mặt*)
- Anh Hoàng Văn Đ; sinh ngày 04 – 6 – 1995; nơi cư trú: Thôn Hoàng Dụ,
xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
Lao động tự do (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/12/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo Lx màu đen bạc, BKS: 38K2-**66 (xe của anh Nguyễn Tiến Nh, sinh năm 1970, là bố của T) đi từ nhà ở xã L, thị xã K ra địa bàn xã Kỳ Đồng, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để mua ma túy của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mà trước đây T đã từng mua ma túy của người này, để về sử dụng. Khi đi đến cạnh một quán bi-a nằm trên đường quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã Kỳ Đồng, huyện K, T gặp nam thanh niên này và đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, thì được người này đồng ý. Sau đó, dưới sự chỉ dẫn của nam thanh niên T đi lại gốc cây gần đó, thì thấy một vỏ bao thuốc nhãn hiệu White house màu vàng, bên trong có hai gói ni lông, bên trong mỗi gói có chứa ma túy đá. Nguyễn Văn T cất một gói ma túy vào túi bên phải áo khoác ngoài đang mặc trên người, gói ma túy còn lại T để nguyên trong vỏ bao thuốc lá và cất vào hộc xe phía trước bên trái, rồi trả số tiền 300.000 đồng cho nam thanh niên này và điều khiển xe máy để đi về nhà theo đường quốc lộ 1A. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đi đến đoạn đường gần nhà nghỉ X, thuộc thôn Hoàng Dụ, xã Kh, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, thì bị Tổ công tác công an huyện K phát hiện bắt quả tang, thu giữ hai gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục trong túi áo khoác và trong hộc xe phía trước của T đang điều khiển cùng một số đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 16/GĐMT-PC09 ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói nilon trong suốt kích thước (1,3 x 2,3) cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 0,0829gam; chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) gói nilon trong suốt kích thước (1,2 x 2,2) cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine có khối lượng 0,0965gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II C, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng đã thu giữ:

01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,3 x 2,3)cm bên trong có chứa 0,0629 gam là Methamphetamine (đã lấy 0,0200 gam để giám định);

01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,2 x 2,2)cm bên trong có chứa 0,0725 gam, là Methamphetamine (đã lấy 0,0240 gam để giám định);

01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Nouvo Lx màu đen bạc, BKS: 38K2-
**66.

Xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu, còn các vật chứng khác chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Văn T thừa nhận mình là đối tượng sử dụng ma túy Methamphetamine (ma túy đá), nên vào ngày 25 – 12 - 2020 đã có hành vi tàng trữ Methamphetamine (ma túy đá) để sử dụng chứ không nhằm vào mục đích khác. Lời khai nhận của Bị cáo T phù với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKA ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T bị tạm giữ, tạm giam (25 – 12 – 2020)

- Áp dụng các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,3 x 2,3) cm bên trong có chứa 0,0629 gam là Methamphetamine (đã lấy 0,0200 gam để giám định) và 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,2 x 2,2) cm bên trong có chứa 0,0725 gam, là Methamphetamine (đã lấy 0,0240 gam để giám định);

- Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T tranh luận thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ vì lý do bản thân đã ăn năn hối cải.

Lời nói sau cùng của bị cáo T, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm trở về làm lại cuộc đời, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Hành vi của T là mua ma túy Methamphetamine (ma túy đá) với khối lượng tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang là 0,1794 gam nhằm mục đích sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn chính xác.

[3]. Về hình phạt: So với khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, từ 0,1 gam đến dưới 5 gam, thì khối lượng ma túy 0,1794 gam mà T tàng trữ khi thu giữ được là không lớn. Sau khi bị bắt T đã thành khẩn khai báo, do đó T được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân T chưa bị phát hiện vi phạm gì. T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Vì vậy, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt T từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp, tương xứng với, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của T cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,3 x 2,3)cm bên trong có chứa 0,0629 gam là Methamphetamine (đã lấy 0,0200 gam để giám định) và 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,2 x 2,2)cm bên trong có chứa 0,0725 gam, là Methamphetamine (đã lấy 0,0240 gam để giám định) là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ do đó cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Ông Nguyễn Tiến Nh là chủ xe mô tô Yamaha loại Nouvo Lx màu đen bạc, BKS: 38K2-**-66, tuy nhiên khi T lấy xe đi mua ma túy, T không nói với ông Nh do đó không có căn cứ xử lý. Ông Nh đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trả lại xe, nay ông không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

[7]. Đối với nam thanh niên, T khai đã bán ma túy cho T nhưng không rõ nhân thân lai lịch nên hiện không có cơ sở xử lý, đề nghị Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục điều tra làm rõ.

[8]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

– 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Nh, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại Điều 331, Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điểm a, Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25 – 12 - 2020.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,3 x 2,3)cm bên trong có chứa 0,0629 gam là Methamphetamine (đã lấy 0,0200 gam để giám định) và 01 gói ni lông trong suốt, kích thước (1,2 x 2,2)cm bên trong có chứa 0,0725 gam, là Methamphetamine (đã lấy 0,0240 gam để giám định)

Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01 – 03 - 2021 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh và đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tiến Nh có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (T);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND huyện K (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện K;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện K;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quang Dũng